TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 41/2022/HS-ST
Ngày 17-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Chung.

Ông Nguyễn Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Triều Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST–HS ngày 07 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Phan Thị Ngọc S (tên gọi khác: Phan Ngọc S, Út M), sinh năm: 1975 tại tỉnh Cà Mau; bị cáo không đăng ký hộ khẩu thường trú; tạm trú: Khóm X, Phường Y, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Khu phố K, phường HP, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Trung H1 (đã chết) và bà Thái TH (đã chết); bị cáo có chồng là Phan Hữu T, sinh năm 1969 (không đăng ký kết hôn) và có 05 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền sự: Không.

- Tiền án: Bản án số 29/2021/HS-PT ngày 10/3/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm xử phạt 02 năm tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Bị cáo chưa chấp hành hình phạt.

- Nhân thân:

+ Ngày 12/5/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xử phạt 06 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 75/2009/HS-ST. Chấp hành xong án phí vào ngày 30/6/2011. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/02/2010.

+ Ngày 20/6/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xử phạt 09 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" (tái phạm) đối với hành vi thực hiện ngày

23/3/2011 theo Bản án số 94/2011/HSST. Chấp hành xong án phí vào tháng 8/2011. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/12/2011.

- Ngày 14/01/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" (tái phạm nguy hiểm) đối với hành vi thực hiện ngày 22/8/2013 theo Bản án số 07/2014/HS-ST. Được miễn nộp án phí, chưa bồi thường thiệt hại số tiền 11.600.000 đồng do chưa có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại và cũng hết thời hiệu yêu cầu. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/12/2011.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương từ ngày 25/10/2021 cho đến nay - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Ngô Anh K, sinh năm 1995; đăng ký thường trú: Khu phố M, phường TĐ, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương – Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Hữu T, sinh năm 1969; trú tại: Ấp T2, thị trấn ML, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; chỗ ở: Khu phố K, phường HP, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/10/2021, Phan Thị Ngọc S nảy sinh ý định đi đến các khu chợ trên địa bàn thị xã Bến Cát giả vờ mua đồ, lợi dụng khi người bán hàng không chú ý sẽ lén lút lấy trộm tài sản. Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 25/10/2021, S điều khiển xe mô tô Honda Vision màu trắng, biển số: 69B1-123.62 đi đến chợ HG thuộc khu phố M, phường TĐ, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, khi đến trước tiệm bán rau củ quả của anh Ngô Anh K, S thấy chị Đinh Thị T2 (sinh năm 1970, đăng ký thường trú: Khu phố M, phường TĐ, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương) và chị Võ Thị N (sinh năm 1999, đăng ký thường trú: Thôn TB, xã NH, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi) đang cùng anh K dọn hàng bán trong sạp, S giả vờ hỏi mua 01kg chanh nên anh K ra lấy bán cho S. Lúc này, S quan sát thì phát hiện trên thùng nước đá phía trong sạp gần quầy để cam có để một túi xách màu đen nên S giả vờ hỏi mua cam để đến gần túi xách tìm cơ hội lấy trộm. Do thấy số cam ít nên S nói có đủ 10kg thì mới mua. Anh K kêu S đứng chờ để anh K đi mua thêm cam về bán cho S. Sau khi anh K đi, S giả vờ kêu chị T2 và chị N bán thêm cho 03 kg dưa leo thì chị N đến lấy để cân bán cho S. Lợi dụng lúc chị T2 và chị N không chú ý, S lén lút lấy trộm chiếc túi xách giấu phía sau lưng rồi ra phía xe 69B1-123.62 đồng thời nói dối với chị T2 và chị N đi chỗ khác mua thêm đồ rồi quay lại lấy hàng.

S lấy túi xách để phía dưới vị trí gác chân trước của xe mô tô rồi điều khiển xe về nhà. Trên đường về nhà, S ghé lại ven đường mở túi xách ra thì phát hiện bên trong có tiền, 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu trắng và giấy tờ tùy thân nên S tắt nguồn điện thoại rồi điều khiển xe chạy về nhà.

Đến khoảng 06 giờ 20 phút cùng ngày, S lấy tiền ra đếm được 7.700.000 đồng. S sử dụng tiền trộm được mua đồ ăn và đồ dùng sinh hoạt hết 3.759.000 đồng, còn lại 3.941.000 đồng. Đối với điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu trắng, S bán chị Hà NH (sinh năm 1991, đăng ký thường trú: Số 2C BL, xã BĐ, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh) nhưng chị NH chưa đồng ý mua mà chỉ mang về nhà kiểm tra. Còn túi xách màu đen, S vứt ở cuối hành lang dãy trọ.

Đối với anh K, sau khi mua cam về không thấy S và phát hiện túi xách bị mất. Anh K dò định vị điện thoại rồi đi tìm đến nhà của S nhưng S không nhận đã lấy trộm tài sản nên anh K trình báo Công an phường Tân Định. Công an phường Tân Định phối hợp với Công an phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một kiểm tra hành chính nhà của S, thu giữ:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu trắng;

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng, biển số: 69B1-123.62;

+ Số tiền 3.941.000 đồng;

+ 01 giấy phép lái xe tên Võ Thị N:

+ 02 thẻ ATM;

+ 01 ví da màu đen kích thước 10cm x 10cm;

+ 01 giỏ da màu đen kích thước 20cm x 30cm.

Sau đó, Công an phường Tân Định chuyển giao vụ việc cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, Phan Thị Ngọc S đã nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 01/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thị xã Bến Cát, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu trắng trị giá 9.000.000 đồng.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, biển số: 69B1-123.62: Xe do anh Trần CM (sinh năm: 1992, đăng ký thường trú: Khóm X1, Phường X8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) đứng tên đăng ký. Năm 2018, anh Minh đã bán lại xe cho ông Phan Hữu T, là chồng của Phan Thị Ngọc S. Ông T không biết việc S dùng xe mô tô 69B1-123.62 đi trộm cắp tài sản.

Ngày 25/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng giao trả cho anh Ngô Anh K: 01 giấy phép lái xe tên Võ Thị N; 02 thẻ ATM; 01 ví da màu đen kích thước 10cm x 10cm; 01 giỏ da màu đen kích thước 20cmx30cm. Ngày 03/11/2021, giao trả cho anh K 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu trắng và số tiền 3.941.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Ngô Anh K khai chồng bị cáo là ông Phan Hữu T đã bồi thường xong số tiền 3.759.000 đồng. Anh K đã nhận lại đủ tài sản và không yêu cầu giải quyết gì thêm.

Tại Cáo trạng số 39/QĐ-KSĐT ngày 18/02/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phan Thị Ngọc S về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng nêu trên và không có ý kiến gì khác.

Tại phần tranh luận:

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trình bày luận tội:

+ Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tại Bản Cáo trạng số 39/QĐ-KSĐT ngày 18/02/2022 đối với bị cáo Phan Thị Ngọc S về tội: "Trộm cắp tài sản";

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo S từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

+ Về vật chứng: Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, biển số: 69B1-123.62 do bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội.

- Bị cáo không bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo Phan Thị Ngọc S: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Phan Thị Ngọc S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 25/10/2021, tại tiệm bán rau củ quả của anh Ngô Anh K tại chợ HG thuộc khu phố M, phường TĐ, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Phan Thị Ngọc S có hành vi lén lút lấy trộm chiếc túi xách bên trong có số tiền 7.700.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu trắng và một số giấy tờ tùy thân của anh Ngô Anh K. Sau khi phát hiện túi xách bị mất, anh K dò theo định vị điện thoại rồi trình báo Công an kiểm tra phát hiện và bắt giữ S. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh K là 16.700.000 đồng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác do bị cáo Phan Thị Ngọc S thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bản Cáo trạng số 39/QĐ-KSĐT ngày 18/02/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương.

Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ điều kiện nuôi sống bản thân từ nguồn thu nhập hợp pháp nhưng vì tham lam, lười lao động nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để sử dụng cho mục đích cá nhân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ hành vi xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả cho bị hại, gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 10/3/2021, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm theo Bản án số 29/2021/HS-PT xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Bị cáo chưa chấp hành hình phạt mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới nên thuộc trường hợp "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, từng 03 lần bị Tòa án kết án về tội: "Trộm cắp tài sản". Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong hình phạt của 03 bản án này và đã được xóa án tích nhưng trong thời gian bị cáo đang chờ thi hành án một bán án mới về tội: "Trộm cắp tài sản", bị cáo không biết ăn năn hối cải mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó, cần cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, cần có hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội để có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Bị cáo Phan Thị Ngọc S chưa chấp hành hình phạt 02 năm tù về tội: "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 29/2021/HS-PT ngày 10/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương. Nay bị cáo tiếp tục bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát đưa ra xét xử nên cần áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[4] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát đề nghị áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra cũng như nhân thân; các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đã thu hồi và giao trả cho bị hại Ngô Anh K: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu trắng, số tiền 3.941.000 đồng và các giấy tờ tùy thân. Gia đình của bị cáo cũng đã bồi thường thay cho bị cáo số tiền còn lại là 3.759.000 đồng. Anh K đã nhận lại đủ tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt vấn đề giải quyết.

[6] Về vật chứng:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, biển số: 69B1-123.62 do Trần CM đứng tên chủ sở hữu, sau đó bán lại cho ông Phan Hữu T vào năm 2018 nhưng không làm thủ tục sang tên, hiện giấy tờ xe đã bị mất. Xe là tài sản chung của ông T và bị cáo. Ngày 25/10/2021, bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội ông T không biết. Do bị cáo nhiều lần sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên ông T không muốn nhận lại xe và đồng ý nộp xe để sung vào ngân sách Nhà nước nên ghi nhận và tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, biển số: 69B1-123.62.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 56, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phan Thị Ngọc S phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Phan Thị Ngọc S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm tù của Bản án hình sự phúc thẩm số 29/2021/HS-PT ngày 10/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, buộc bị cáo Phan Thị Ngọc S phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 25/10/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về vật chứng:

- Ghi nhận sự tự nguyện của ông Phan Hữu T không nhận lại ½ giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, biển số: 69B1-123.62.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, biển số: 69B1-123.62.

(Vật chứng đã được giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/3/2022).

4. Về án phí: Bị cáo Phan Thị Ngọc S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án theo quy định.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Bình **Nguyễn Đức Chung** **Nguyễn Văn Huỳnh**